TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG VĂN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 23 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**- sinh năm 1989; và bị đơn: Anh **Sùng Văn Q**- sinh năm 1985, cùng địa chỉ: Khu II, Thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Sùng Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Sùng Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các đương sự thỏa thuận khi ly hôn giao cháu Sùng Thuận N (sinh ngày 05/01/2014) cho anh Sùng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai có quyền được ngăn cản quyền này.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Các đương sự tự khai là tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị Đ chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị Đ được trả lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005505, ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại Điều 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND TTr P huyện Đ, tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Giàng Mí Chớ